

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/DS-ST
Ngày: 15 - 5 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Trãi.
- Ông Võ Tự Trị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Kỳ.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ trụ sở: Số X (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số Y đường D, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Đức Quốc Th** – Phòng thu hồi nợ RB. (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1 và 2 Tòa nhà H, 14-16B H, phường C, quận K, thành phố Cần Thơ. (Giấy ủy quyền số 02/2024/UQ-OCB ngày 23/4/2024)

Bị đơn: Bà **Trần Thị Huỳnh A, sinh năm 2004. (vắng mặt)**

Địa chỉ: Khu vực B, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện ngày 23/4/2024, Đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 09/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P (có đại diện là ông Trịnh Đức Quốc Th) trình bày:**

Ngân hàng Thương mại cổ phần P (sau đây viết tắt là Ngân hàng P) với bà Trần Thị Huỳnh A đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 0161/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 27/6/2022 và Khế ước nhận nợ số 0161/2022/KUNN-OCB-CN ngày 12/7/2022 để vay vốn tại OCB chi tiết như sau: Số tiền vay: 590.000.000 đồng (*Năm trăm chín mươi triệu đồng*). Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô con. Thời hạn vay: 96 tháng. Lãi suất vay: 9,4%/năm cố định trong 12 tháng đầu. Từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần (sau đây gọi là kỳ điều chỉnh lãi suất), kỳ điều chỉnh lãi đầu tiên vào ngày 12/07/2023 theo công thức tính lãi suất như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ tối thiểu (2). Trong đó: Lãi suất cơ sở (1): Lãi suất cơ sở kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất được Tổng giám đốc ban hành từng thời kỳ. Biên độ tối thiểu: tối thiểu 4,1%/năm. Và được điều chỉnh theo Khế ước nhận nợ số 0161/2022/KUNN-OCB-CN ngày 12/07/2022. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Huỳnh A đã thế chấp cho Ngân hàng P tài sản là 01 xe ô tô Biển số 65A-341.34 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 65 013238 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 24/06/2022 do bà Trần Thị Huỳnh A đứng tên, thể hiện tại Hợp đồng thế chấp số 0161/2022/BĐ ngày 27/6/2022 được ký kết giữa Ngân hàng P - Chi nhánh Cần Thơ - Phòng giao dịch An Hòa với bà Huỳnh A.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Huỳnh A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tổng nghĩa vụ nợ của bà Huỳnh A theo Hợp đồng tín dụng số 0161/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 27/6/2022 tạm tính đến ngày 04/4/2024 là 488.577.142 đồng (trong đó, nợ gốc 479.299.989 đồng, nợ lãi 9.277.153 đồng).

Ngân hàng P đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng bà Huỳnh A vẫn không thanh toán nợ vay. Do đó, Ngân hàng P khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh A trả cho Ngân hàng P tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/4/2024 là 488.577.142 đồng, trong đó: nợ gốc là 479.299.989 đồng, nợ lãi là 9.277.153 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 05/4/2024 cho đến khi bà Huỳnh A hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng P. Thanh toán một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi có Quyết định Bản án của tòa án có hiệu lực pháp luật.

Nếu bà Huỳnh A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng P yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô biển số 65A-341.34 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 65 013238 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 24/6/2022 do bà Trần Thị Huỳnh A đứng tên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với bị đơn bà Trần Thị Huỳnh A để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng bà Huỳnh A nhiều lần vắng mặt không có lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P (có đại diện là ông Trịnh Đức Quốc Th) yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Huỳnh A trả cho Ngân hàng P tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/5/2025 là 563.790.622 đồng, trong đó: Nợ gốc là 479.299.989 đồng, lãi trong hạn là 69.207.247 đồng, lãi quá hạn (lãi) là 4.584.462 đồng, lãi quá hạn gốc là 10.698.925 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 16/5/2025 cho đến khi bà Huỳnh A hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Nếu bà Huỳnh A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng P yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô biển số 65A-341.34 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 65 013238 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 24/6/2022 do bà Trần Thị Huỳnh A đứng tên.

- Bị đơn bà Trần Thị Huỳnh A vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý đã thực hiện đúng và đầy đủ theo Điều 48, 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

2. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 323, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 90 và 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Huỳnh A có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng P số tiền 563.790.622 đồng (trong đó: Nợ gốc là 479.299.989 đồng, lãi trong hạn là 69.207.247 đồng, lãi quá hạn là 15.283.387 đồng). Trường hợp bà Huỳnh A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng P có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu MAZDA biển số 65A-341.34 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn khởi kiện, bị đơn có nơi cư trú tại khu vực Thới Bình, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

quận Ô Môn theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị Huỳnh A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Căn cứ vào nội dung Hợp đồng tín dụng số 0161/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 27/6/2022 và Khế ước nhận nợ số 0161/2022/KUNN-OCB-CN ngày 12/7/2022 thể hiện, Ngân hàng P có cho bà Huỳnh A vay số tiền 590.000.000 đồng (*Năm trăm chín mươi triệu đồng*), mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô con; Thời hạn vay: 96 tháng; Lãi suất vay: 9,4%/năm cố định trong 12 tháng đầu. Từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần, kỳ điều chỉnh lãi đầu tiên vào ngày 12/7/2023 theo công thức tính lãi suất: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ tối thiểu (2). Trong đó: Lãi suất cơ sở (1): Lãi suất cơ sở kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất được Tổng giám đốc ban hành từng thời kỳ. Biên độ tối thiểu: tối thiểu 4,1%/năm. Và được điều chỉnh theo Khế ước nhận nợ số 0161/2022/KUNN-OCB-CN ngày 12/07/2022; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Tại Khoản 2 và 5 Điều 5 của Hợp đồng tín dụng có thỏa thuận lãi chậm trả lãi là 10%/năm.

Ngày 12/7/2022, Ngân hàng P đã giải ngân cho bà Huỳnh A số tiền 590.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Công ty TNHH MTV Ô Tô Trường Hải Cần Thơ, Số tài khoản 7896899999 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ để thanh toán tiền mua xe ô tô con 05 chỗ ALLNEW MAZDA 3 1.5L Premium, mới 100% (phục vụ mục đích tiêu dùng) theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 145/2022/HĐMB-MAZDA/THCT ngày 17/5/2022 giữa Công ty TNHH MTV Ô Tô Trường Hải Cần Thơ với bà Trần Thị Huỳnh A.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Huỳnh A đã thế chấp cho Ngân hàng P tài sản là xe ô tô Biển số: 65A-341.34, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 65 013238 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 24/06/2022 do bà Trần Thị Huỳnh A đứng tên, thể hiện tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành trong tương lai số 0161/2022/BĐ ngày 27/6/2022 được ký kết giữa Ngân hàng P - Chi nhánh Cần Thơ - Phòng giao dịch An Hòa với bà Huỳnh A. Việc thế chấp tài sản đã được đăng ký biện pháp bảo đảm vào ngày 27/6/2022 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định, từ khi ký kết Hợp đồng tín dụng đến nay, Ngân hàng P đã điều chỉnh lãi suất 03 lần, cụ thể: Ngày 12/01/2024, điều chỉnh lãi suất 13,8%/năm; Ngày 12/02/2024, điều chỉnh lãi suất 11,7%/năm; Ngày 10/8/2024, điều chỉnh lãi suất 12%/năm. Sau khi được giải ngân, bà Huỳnh A đã thanh toán cho Ngân hàng P tổng số tiền 197.358.130 đồng (trong đó: thanh toán nợ gốc 110.700.011 đồng, thanh toán nợ lãi trong hạn 86.987.251

đồng và thanh toán nợ lãi quá hạn 170.866 đồng). Từ ngày 12/01/2024, bà Huỳnh A không tiếp tục thanh toán nợ theo thỏa thuận, Ngân hàng P đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Huỳnh A vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do đó, ngày 23/4/2024, Ngân hàng P đã nộp đơn khởi kiện để yêu cầu bà Huỳnh A thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng đã được các bên tự nguyện giao kết với nhau, về nội dung và hình thức của hợp đồng thỏa mãn các điều kiện được quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 nên các bên có nghĩa vụ phải thực hiện. Trong quá trình vay vốn, bà Huỳnh A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng P khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh A trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết là có cơ sở để chấp nhận. Như vậy, tính đến ngày 15/5/2025, bà Huỳnh A còn nợ Ngân hàng P là 563.790.622 đồng, trong đó: Nợ gốc là 479.299.989 đồng, lãi trong hạn là 69.207.247 đồng, lãi quá hạn (lãi) là 4.584.462 đồng, lãi quá hạn gốc là 10.698.925 đồng. Do đó, cần buộc bà Huỳnh A trả cho Ngân hàng P số tiền gốc và lãi nêu trên là phù hợp.

[3.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng P về việc xử lý tài sản bảo đảm.

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13/3/2025, Tòa án đã tiến hành thẩm định hiện trạng tài sản thế chấp là 01 xe ô tô biển số 65A-341.34, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 65 013238 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 24/6/2022 do bà Trần Thị Huỳnh A đứng tên. Kết quả thẩm định thể hiện: *“Trước đây bà Trần Thị Huỳnh A sống chung với cha mẹ là ông Trần Minh Hiền và bà Nguyễn Thị Thắm tại khu vực Thới Bình, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Cách đây khoảng 06 năm, gia đình của bà Huỳnh A đã chuyển đi nơi khác sinh sống không rõ hiện nay ở đâu. Còn căn nhà của gia đình bà Huỳnh A đã bán để thanh toán nợ cho Ngân hàng (phần nợ của ông Hiền). Đối với tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 65A-341.34 do bà Trần Thị Huỳnh A đứng tên hiện do ai quản lý sử dụng thì chính quyền địa phương không nắm và không có thông tin cung cấp cho Tòa án.”*

Căn cứ theo hướng dẫn tại Khoản 11, Mục III, Công văn số 196/TANDTC-PC ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân Tối Cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử: *“Trường hợp Tòa án xác định hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong quá trình ký kết, hợp đồng có hiệu lực pháp luật thì việc không xác định được ô tô là tài sản thế chấp ở đâu tại thời điểm tranh chấp không làm vô hiệu hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp. Do đó, khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Tòa án tuyên phát mại tài sản thế chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015.”*

Đôi chiếu hướng dẫn nêu trên, yêu cầu của Ngân hàng P về việc yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên cho thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn Ngân hàng P đã tạm nộp số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), đã chi hết. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Huỳnh A có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn toàn bộ chi phí này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26; Điều 35; Điều 147; 157, Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 117 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 91; Điều 94; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P (có đại diện là ông Trịnh Đức Quốc Th):

Buộc bị đơn bà Trần Thị Huỳnh A trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 563.790.622 đồng (*Năm trăm sáu mươi ba triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, sáu trăm hai mươi hai đồng*).

(Trong đó: Nợ gốc là 479.299.989 đồng, lãi trong hạn là 69.207.247 đồng, lãi quá hạn (lãi) là 4.584.462 đồng, lãi quá hạn (gốc) là 10.698.925 đồng)

Kể từ ngày 16/5/2025, bà Trần Thị Huỳnh A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Trần Thị Huỳnh A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành trong tương lai số 0161/2022/BĐ ngày 27/6/2022. Tài sản bảo đảm là: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MAZDA; Số loại: 3; Số máy: P520817222; Số khung:

RN2B24AA6NM090748; Màu sơn: Trắng; Số chỗ: 5; Biển số: 65A-341.34; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 65 013238 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 24/6/2022 do bà Trần Thị Huỳnh A đứng tên.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Trần Thị Huỳnh A phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Huỳnh A phải nộp số tiền 26.552.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần P được nhận lại số tiền 11.772.000 đồng (*Mười một triệu, bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002122 ngày 18 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Bùi Trần Thanh Thế

